

ÁP DỤNG CÁC CHIẾN LƯỢC ĐỌC TRONG DẠY - HỌC NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

✍ NGUYỄN THỊ HIỀN HƯƠNG*

Ngày nhận: 18/4/2023

Ngày phản biện: 19/5/2023

Ngày duyệt đăng: 25/5/2023

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng các chiến lược đọc đối với hiệu quả học kỹ năng đọc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công đoàn. Xuất phát từ mục đích đó, một loạt các bài tập đọc và các bài kiểm tra ngắn đã được áp dụng theo các tuần học của học kỳ 2, năm học 2022-2023 nhằm tìm ra mối quan hệ giữa chiến lược đọc với hoạt động đọc. Bên cạnh đó, 39 sinh viên đã tham gia vào nghiên cứu này thông qua một cuộc khảo sát định lượng để thu thập phản hồi của họ về các bài kiểm tra và vai trò của các chiến lược trong việc học kỹ năng đọc. Kết quả của nghiên cứu hiện tại cho thấy rằng các chiến lược đọc có một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học kỹ năng này của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công đoàn.

Từ khóa: Chiến lược đọc; kỹ năng đọc; hiệu quả học.

APPLICATION OF READING STRATEGIES IN TEACHING AND LEARNING FOREIGN LANGUAGES TO ENGLISH MAJORED STUDENTS AT TRADE UNION UNIVERSITY

Abstract: The aim of this study is to evaluate the influence of the application of reading strategies on the effectiveness of learning reading skill of students majoring in English at Trade Union University. Stemming from that purpose, a series of reading tasks and short tests were applied according to the study weeks of the 2nd semester, the school year 2022-2023 with the aim to find out the relationship between reading strategies and reading activities. In addition, 39 students participated in this study through a quantitative survey to gather their feedback on the tests and the role of strategies in the study of reading skill. The results of the present study show that reading strategies play an important role in enhancing the effectiveness of this skill among English Major students at Trade Union University.

Key words: Reading strategies; reading skill; learning efficiency.

1. Đặt vấn đề

Đọc là một kỹ năng thiết yếu của việc học ngoại ngữ, giúp người học trang bị thêm nhiều kiến thức ở mọi lĩnh vực. Kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh có thể theo người học suốt đời, không chỉ giúp họ thành công ở trường học mà còn giúp họ nghiên cứu tài liệu nước ngoài, hỗ trợ cho công việc chuyên môn sau này. Tuy nhiên, nhiều sinh viên gặp khó khăn khi đọc các văn bản tiếng Anh vì không hiểu những gì họ đang đọc. Thay vì phải thường xuyên sử dụng từ điển để tra cứu từ vựng như cách học truyền thống, sinh viên cần sử dụng nhiều chiến lược khác nhau để có thể tiếp thu, lưu trữ và truy xuất thông tin. Do đó, các chiến lược đọc được coi là thật sự cần thiết đối với việc đọc hiểu của sinh viên, trang bị cho sinh viên các kỹ năng về cách xử lý bài đọc bằng tiếng Anh một cách hiệu quả. Nhiều nghiên cứu cho thấy người đọc tốt có thể nhận thức được các quy trình đọc hiểu.

Chiến lược đọc là phương tiện để hiểu thông điệp của tác giả bài viết, có ảnh hưởng đến người đọc trong việc điều chỉnh hành vi đọc của họ, giúp họ có thể rút ngắn thời gian đọc hiểu một văn bản bằng tiếng nước ngoài.

2. Chiến lược đọc trong dạy - học ngoại ngữ

2.1. Bản chất chiến lược đọc trong dạy - học ngoại ngữ

Chiến lược đọc là các quy trình cụ thể giúp người học tiếp cận văn bản một cách hiệu quả, cải thiện khả năng hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến những gì họ đã đọc trong một khoảng thời gian nhất định, từ đó nâng cao kỹ năng đọc hiểu của họ [8].

Người học ngoại ngữ nên tích cực sử dụng các chiến lược đọc để giúp tiết kiệm thời gian mà vẫn

* Trường Đại học Công đoàn

nắm bắt được nội dung của văn bản nước ngoài. Theo quan điểm của Banditvilai, Choosri (2020), khái niệm nội hàm “chiến lược đọc” đề cập đến các thủ thuật nhận biết vấn đề trong đọc hiểu một văn bản như: xác định mục đích của văn bản, sử dụng các quy tắc và mẫu đồ thị để hỗ trợ việc đọc từ dưới lên, sử dụng các kỹ thuật đọc thẩm khác nhau để đọc nhanh hơn, đọc lướt văn bản để tìm ý chính, đọc quét văn bản để biết thông tin cụ thể, đoán từ dựa trên ngữ cảnh, phân tích ngữ nghĩa của cụm từ hoặc từ phái sinh, phân biệt nghĩa đen và nghĩa bóng, tận dụng các dấu hiệu diễn ngôn để xử lý các vấn đề trong từng nhiệm vụ đọc cụ thể và trong các ngữ cảnh cụ thể [2].

Các giai đoạn áp dụng chiến lược đọc dựa trên thời điểm các chiến lược này được sử dụng: trước, trong và sau khi đọc [9].

Giai đoạn trước khi đọc (Pre-reading phase). Đây là quá trình tìm hiểu nội dung của bài đọc thông qua tiêu đề của bài đọc đó hoặc hình ảnh minh họa trước khi thực sự đọc văn bản. Việc tìm hiểu trước giúp kích hoạt kiến thức nền tảng hoặc kinh nghiệm cá nhân của sinh viên. Kiến thức nền tảng ở đây là kiến thức có sẵn của sinh viên, thường là kiến thức về các lĩnh vực khác nhau như văn hóa, lịch sử, địa lý của các quốc gia trên thế giới. Sinh viên sử dụng kiến thức cơ bản để tích hợp thông tin mới từ một văn bản cụ thể vào thông tin trước đó của họ. Giai đoạn Pre-reading hỗ trợ nhiều trong việc đồng hóa các kiến thức mới và thông tin mà người học sắp gặp phải.

Giai đoạn trong khi đọc (While reading phase): Khi làm các bài tập đọc hiểu, người học nên xem các câu hỏi phía dưới đoạn văn để định hướng cho việc đọc trước khi hiểu kỹ các chi tiết trong bài. Trong giai đoạn này, người đọc cần hiểu mục đích, phong cách viết cũng như quan điểm của tác giả, nâng cao hiểu biết về cấu trúc văn bản, làm rõ nội dung văn bản và xác định ý chính.

Giai đoạn sau khi đọc (Post-reading phase). Sau khi đã trả lời hết các câu hỏi của phần đọc hiểu, người học nên tóm tắt những gì mình đã lĩnh hội từ đoạn văn nhằm mục đích củng cố hoặc suy ngẫm về những gì đã đọc và liên hệ văn bản đó với kinh nghiệm, sở thích hoặc quan điểm của chính bản thân họ. Từ đó làm giàu thêm kiến thức của cá nhân người đọc về nhiều lĩnh vực khác nhau.

2.2. Một số chiến lược đọc trong dạy - học ngoại ngữ

Nhà ngôn ngữ học Adams, W(2008) đã xác định một số chiến lược đọc cơ bản như sau:

a. Scanning (Đọc quét)

Chiến lược này đặc biệt quan trọng trong việc cải thiện khả năng đọc. Đọc quét (scanning) dựa trên từ khóa (keywords) có thể giúp sinh viên hoàn thành bài đọc nhanh hơn mà vẫn đảm bảo sự chính xác trong phần trả lời câu hỏi. Nói cách khác, mục đích của việc đọc quét (scanning) là để có được thông tin cụ thể trong thời gian ngắn. Trong thực tế, nhiều sinh viên cố gắng đọc từng từ trong văn bản, dẫn đến quá trình đọc rất chậm và mất thời gian. Đọc lướt, chỉ tìm các chi tiết cụ thể theo yêu cầu của câu hỏi là một kỹ năng đọc giúp người học nhanh chóng xác định được vị trí của thông tin. Adams, W. (2008) một lần nữa nhấn mạnh: khi lướt nhanh một văn bản, người đọc phải chú ý đến các từ khóa liên quan thông tin mình đang tìm kiếm [1].

b. Skimming (Đọc lướt)

Đây là một kỹ thuật đọc mà theo đó người học đọc qua đoạn văn một cách nhanh chóng và bỏ qua các chi tiết. Với tốc độ nhanh, đọc lướt là để có cái nhìn tổng quan về cách tổ chức văn bản và ý chính của một đoạn văn. Mỗi đoạn văn thường chứa một câu chủ đề nêu ý chính. McWhorter [6] gợi ý rằng câu chủ đề có thể xuất hiện khác nhau trong một đoạn văn. Vị trí phổ biến nhất của câu chủ đề của cả bài đọc thường xuất hiện trong câu đầu tiên của đoạn đầu tiên. Vị trí thứ hai của một câu chủ đề thường là câu đầu tiên hoặc câu cuối của đoạn cuối cùng.

c. Making inferences (Suy luận)

Khi đọc văn bản, người học vận dụng kiến thức trước đây của mình kết hợp với các đầu mối về từ vựng và ngữ nghĩa trong văn bản để hiểu được những gì họ đã đọc.

d. Questioning (Đặt câu hỏi)

Theo Wood et al (1995), giảng viên yêu cầu sinh viên đặt câu hỏi sẽ giúp sinh viên làm rõ và hiểu những gì họ đang đọc. Sinh viên có thể đặt câu hỏi trước, trong và sau khi đọc. Khi sử dụng chiến lược này, sinh viên phải quay lại văn bản trong suốt quá trình đọc để tìm câu trả lời cho câu hỏi. Việc đặt câu

hỏi thích hợp giúp sinh viên tập trung vào thông tin quan trọng nhất của văn bản [10]. Hơn nữa, đặt câu hỏi trong khi tham gia vào quá trình đọc giúp sinh viên có cơ hội suy nghĩ về những gì mình đang đọc, trở thành người đọc tích cực, có tư duy phản biện và độc lập. Việc yêu cầu sinh viên đặt câu hỏi cũng phần nào phản ánh được tiến trình đọc hiểu của sinh viên, giúp giảng viên có thể thấy mức độ hiểu bài của sinh viên và duy trì sự tham gia và hứng thú của sinh viên với việc đọc của mình. Theo Harvey, (2000), sinh viên phải tự đặt câu hỏi để kiến tạo ý nghĩa của ngôn ngữ đích, có thể nâng cao hiểu biết về chủ đề đang học qua việc tự tìm câu trả lời, tự giải quyết vấn đề, không ngừng tìm kiếm thông tin và khám phá thông tin mới [4].

e. Making Predictions (Đưa ra các dự đoán)

Đây là một chiến lược trong đó người đọc sử dụng thông tin từ các hình ảnh và tiêu đề của đoạn văn để đưa ra dự đoán về nội dung. Sau đó, trong quá trình đọc, người đọc lại tiếp tục dự đoán về điều gì sẽ xảy ra ở các đoạn văn tiếp theo hoặc dự đoán người viết sẽ đưa ra ý kiến gì để hỗ trợ cho quan điểm của họ.

Theo Hutchinson [5] người đọc nên sử dụng kiến thức vốn có một cách có hệ thống để dự đoán những gì có thể xảy ra trong các tình huống mới. Nghiên cứu của Block, C. và Isael, S. (2005) đã chỉ ra rằng người đọc giỏi có thể sử dụng kinh nghiệm và kiến thức nền của họ để đưa ra dự đoán và hình thành ý tưởng khi họ đọc [3]. Chiến lược này cũng cho phép người học tương tác với nhau, làm tăng hứng thú và cải thiện sự hiểu biết của họ về các văn bản ngoại ngữ.

f. Synthesizing (Tổng hợp)

Sau khi đọc văn bản, người học cần tổng kết lại các thông tin cũng như kiến thức đã tiếp cận. Bên cạnh việc tóm tắt thông tin, người học có thể kết hợp thông tin mới với kiến thức đã có để hình thành một suy nghĩ hoặc ý tưởng mới.

2.3. Vai trò áp dụng chiến lược đọc trong dạy - học ngoại ngữ

Theo Paris và các cộng sự (1991), chiến lược đọc có tác động đáng kể đến hiệu quả học kỹ năng đọc của người học có trình độ đọc khác nhau. Những người học ngoại ngữ sử dụng các chiến lược thường

xuân hơn sẽ cho thấy khả năng đọc hiểu tiến bộ nhiều hơn. Nói một cách cụ thể thì vận dụng các chiến lược đọc sẽ giúp người học lĩnh hội được thông điệp của văn bản, biết giải thích từ, cụm từ, hoặc cú pháp câu có nhiều hàm ý. Các chiến lược đọc được thiết kế để giúp người học xác định cấu trúc chung của văn bản cũng như các yếu tố cụ thể theo trình tự logic chẳng hạn như ý chính và ý hỗ trợ, cách lập luận khoa học trong văn bản, cách tác giả bài viết đưa ra các bằng chứng khoa học, v.v. Ngoài ra, các chiến lược sẽ giúp người học biết cách tư duy phản biện và phân tích vấn đề. Bên cạnh đó, người học biết cách tóm tắt một văn bản để tích hợp kiến thức mới, nâng cao sự hiểu biết của họ từ những gì họ đã đọc và tạo ra sự kết nối giữa kiến thức mới và kiến thức đã biết, có thể hình thành quan điểm mới từ các văn bản đã đọc [9].

Theo Neil J Anderson (2013), các chiến lược đọc được thực hiện trong lớp học ngoại ngữ tác động đến quá trình tự điều chỉnh nhận thức của người học, tăng tính chủ động trong việc đọc hiểu và xử lý văn bản. Sau một thời gian áp dụng các chiến lược đọc thường xuyên, dù sự hỗ trợ của giáo viên giảm dần, người học vẫn có thể đọc các văn bản khó một cách độc lập. Từ đó, họ sẽ cải thiện đáng kể kỹ năng đọc của mình [7].

3. Kết quả nghiên cứu việc áp dụng chiến lược đọc trong dạy - học ngoại ngữ cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công đoàn

Để nghiên cứu áp dụng chiến lược đọc trong dạy - học ngoại ngữ cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công đoàn, tác giả tập trung trả lời 03 câu hỏi sau:

(1) Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Công đoàn có thường xuyên sử dụng các chiến lược đọc không?

(2) Việc áp dụng các chiến lược đọc có ảnh hưởng như thế nào đối với hiệu quả học môn đọc của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh?

(3) Sau khi được hướng dẫn về các chiến lược đọc (đọc quét, đọc lướt, suy luận, đặt câu hỏi, dự đoán, tổng hợp), sinh viên có thể áp dụng bất kỳ chiến lược nào trong số này vào đọc tài liệu tiếng Anh khác ngoài giáo trình học không?

Để đánh giá hiệu quả của các chiến lược đọc, tác

giả đã nghiên cứu lý thuyết, thu thập và phân tích các tài liệu khoa học, tham khảo một số công trình nghiên cứu có liên quan đến dạy học kỹ năng đọc hiểu trong tiếng Anh, quan sát thực tiễn và sử dụng phương pháp điều tra bằng hỏi, cụ thể: phát 39 phiếu hỏi cho sinh viên lớp Ngôn ngữ Anh 2. Bên cạnh đó, điểm của các bài kiểm tra ngắn trong các tuần 3, 4, 5, 6 đã được sử dụng để thu thập dữ liệu.

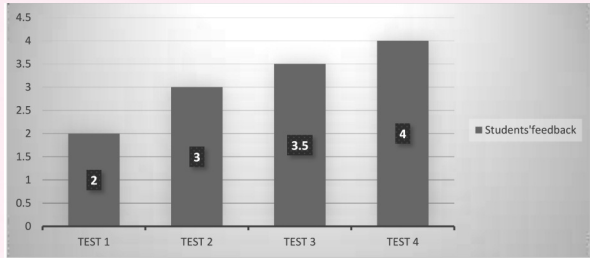
Tác giả đã xây dựng Bảng hỏi (Questionnaire). Bảng câu hỏi có 15 câu, trong đó 06 câu tập trung vào đánh giá nhận thức về chiến lược đọc của sinh viên. 08 câu thu thập phản ứng và thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng phương pháp đọc lướt, quét, đưa ra dự đoán và đặt câu hỏi trong phần đọc. 01 câu hỏi mở để lấy ý kiến của sinh viên về việc cải tiến phương pháp dạy - học kỹ năng đọc hiểu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Sinh viên có thái độ tích cực đối với các chiến lược đọc đã sử dụng. Các chiến lược đọc liên quan đến đọc lướt (skimming), quét (scanning), đưa ra dự đoán (making predictions) và đặt câu hỏi (questioning) có thể ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của sinh viên. 93% sinh viên ủng hộ cách liên hệ kiến thức cũ để hiểu thông tin mới, gợi nhớ lại vốn từ vựng tiếng Anh đã lâu không dùng, đồng thời phát triển thêm nhiều từ ngữ mới.

Có thể thấy trong quá trình học tiếng Anh cũng như các ngoại ngữ khác, khi kiến thức về ngôn ngữ vẫn còn hạn chế thì kiến thức vốn có trước đó của sinh viên về các chủ đề phổ biến là rất quan trọng. Qua phiếu khảo sát, 97% sinh viên chọn các phương án cho thấy việc dự đoán trước khi đọc đã kích lệ các em chú ý nhiều hơn đến nội dung bài vì muốn xem dự đoán của mình có đúng hay không. Nói cách khác, chiến lược dự đoán (Making predictions) đã cho sinh viên một mục đích để đọc. Vì vậy, trong giờ đọc hiểu, sinh viên cần được hướng dẫn một số hoạt động dự đoán bài học căn cứ vào câu tiêu đề hay tranh ảnh minh họa trước khi đọc. Hoạt động này có thể kích hoạt kiến thức trước đây của các em về một chủ đề nhất định. Từ đó giúp vốn từ vựng tiếng Anh của các em không bị mai một đi.

Thường xuyên luyện tập chiến lược đọc lướt (skimming) và đọc quét (scanning) cũng giúp sinh viên nâng cao kỹ năng làm bài tập đọc hiểu trong thời gian ngắn. Điều này có thể thấy ở kết quả 4 bài

kiểm tra, mỗi bài có thời lượng 10 phút. Bên cạnh đó, để hỗ trợ nghiên cứu, tác giả thiết kế một câu hỏi trong bảng hỏi yêu cầu sinh viên tự đánh giá mức độ hiệu quả khi áp dụng các chiến lược đọc (đọc lướt, quét, dự đoán và đặt câu hỏi) ở 4 thang đo: Không hiệu quả/ Ít hiệu quả/ Khá hiệu quả/ Rất hiệu quả. Các đánh giá này được quy ra giá trị trung bình (Mean). Kết quả được trình bày trong biểu đồ dưới đây:



Biểu đồ 1. Đánh giá của sinh viên về hiệu quả của các chiến lược đọc

Theo Banditvilai, Choosri. (2020), các giá trị trung bình (Mean) được tính bằng thang đo sau:

- 1.00- 1.75 = không hiệu quả
- 1.76- 2.50 = Ít hiệu quả
- 2.51- 3.25 = khá hiệu quả
- 3.26- 4= Rất hiệu quả

Có thể thấy từ biểu đồ 1 cảm nhận của sinh viên về các chiến lược đọc đã thay đổi theo hướng tích cực từ bài kiểm tra đầu tiên đến bài số 4. Ở bài kiểm tra 1, khi sinh viên đánh giá về hiệu quả của các chiến lược học, Mean (giá trị trung bình) = 2, nghĩa là sinh viên chưa thấy việc áp dụng các chiến lược có hỗ trợ cho việc hiểu bài của họ. Điều này có thể lý giải là do ở các tuần đầu sinh viên chưa quen với cách học này, vì vậy còn lúng túng khi làm bài tập. Với kết quả bài test 2 khả quan hơn rất nhiều so với bài test 1 ở tuần 3, sinh viên đã nhận thấy các chiến lược này khá hiệu quả (mean = 3). Tương tự như vậy, sự đánh giá cao của sinh viên về các chiến lược đọc ở bài test 6 (mean = 4) tương đồng với kết quả điểm số trung bình khá cao ở bảng II (9,01 điểm).

Đồng thời, để đánh giá sự tiến bộ về kỹ năng đọc hiểu các văn bản tiếng Anh của sinh viên, trong 6 tuần học, giảng viên yêu cầu sinh viên làm 4 bài kiểm tra ngắn mỗi bài có 6 câu trả lời trắc nghiệm trong 10 phút.

Kết quả các bài kiểm tra được phân tích theo các bước như sau:

- + Điểm đầy đủ của mỗi bài được quy định là 10.
- + Các kết quả được ghi vào bảng có phân bố tần suất.
- + Dữ liệu được phân tích qua T-test ở phần mềm SPSS.

Bảng 2. Kết quả kiểm tra kỹ năng đọc

Tuần	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6
Mean	6,87	7,54	8,02	9,01
S.D	2.05	1.85	1.03	0,96

(Mean: giá trị trung bình, S.D= Standard Deviation: độ lệch chuẩn)

Bảng II cho thấy sinh viên có trình độ đọc hiểu ở mức từ trung bình đến khá giỏi với giá trị trung bình (mean) của điểm bài đọc là 6,87; 7,54; 8,02 và 9,01. Kết quả S.D. minh họa độ lệch chuẩn thấp dần của điểm số trung bình từ bài test đầu đến các bài về sau (từ 2.05 xuống còn 0,96). Điều này cho thấy điểm số bài kiểm tra đọc của sinh viên đã tăng lên sau nhiều tuần áp dụng các chiến lược đọc. Ở bảng II, trong tuần 4, sinh viên có kết quả điểm trung bình của test 2 là 7,54, tiến bộ hơn so với bài Test 1 ở tuần 3 (điểm trung bình 6,87). Sinh viên đã biết áp dụng phương pháp học mới. Do đó, trong tuần 5 và 6 các em làm bài test 3 và 4 đã có kết quả tiến bộ rõ rệt (điểm trung bình đã tăng lên 8,02 và 9,01).

Từ việc phân tích bảng hỏi ở mục 3.6.1, có thể thấy phần lớn sinh viên có thái độ tích cực đối với các chiến lược đọc trong phần đọc hiểu. Bên cạnh đó, sau nhiều tuần sinh viên vận dụng các chiến lược đọc, các em đã phần nào cải thiện khả năng đọc hiểu của mình. Điều này được chứng minh qua kết quả điểm số của 4 bài test ngắn đã đề cập ở trên (mục 3.6.2).

Như vậy có thể thấy việc áp dụng các chiến lược đọc khác nhau đã làm tăng khả năng và trình độ đọc hiểu của sinh viên. Trong mỗi giờ học kỹ năng đọc, sinh viên cố gắng nhận ra ý chính của đoạn văn, tự giải thích các từ, cụm từ hoặc câu chưa rõ ràng và tóm tắt bài đọc ngay tại lớp. Những chiến lược này hỗ trợ sinh viên giải quyết các khó khăn về từ vựng và cấu trúc câu khi đọc văn bản và biết đánh giá mức độ hiểu văn bản của mình. Chiến lược đọc cải thiện

kỹ năng đọc của cả sinh viên học lực kém, trung bình và khá. Với các chiến lược đọc khác nhau, sinh viên sẽ biết sử dụng khi nào, như thế nào và tại sao phải sử dụng các chiến lược trong quá trình đọc hiểu.

Kết quả nghiên cứu việc áp dụng chiến lược đọc trong dạy - học ngoại ngữ cho sinh viên cho thấy một số hạn chế sau:

+ Trước khi học các chiến lược đọc, 66% sinh viên không biết cách tìm các ý tưởng chính và cấu trúc vĩ mô của văn bản.

+ 23 % gặp khó khăn trong việc suy luận để đạt được sự hiểu biết sâu sắc các văn bản.

+ 79% không tận dụng được các chiến lược đọc để trả lời câu hỏi của bài đọc hiểu trong thời gian ngắn. Những sinh viên này thường làm bài vượt quá thời gian cho phép.

+ 87% sinh viên có kiến thức nền nhưng không kích hoạt kiến thức cũ để hỗ trợ việc hiểu văn bản.

+ 31% không nhận thức được các vấn đề nảy sinh trong quá trình đọc và không biết cách theo dõi quá trình đọc của mình.

Như vậy có thể thấy rằng mặc dù sinh viên biết việc sử dụng chiến lược đọc có thể hỗ trợ cải thiện khả năng đọc hiểu của mình, nhiều em vẫn chưa áp dụng triệt để trong học tập.

4. Một số giải pháp áp dụng hiệu quả chiến lược đọc trong dạy - học ngoại ngữ cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công đoàn

Để giải quyết các vấn đề trên, tác giả xin đưa ra các giải pháp sau:

(1) Các giảng viên ngoại ngữ cần giúp sinh viên xây dựng và vận dụng các chiến lược đọc khác nhau thông qua việc ghi nhật ký ngôn ngữ hàng ngày và trả lời bảng câu hỏi của giảng viên sau các tuần học.

(2) Giảng viên quan sát các hoạt động đọc của sinh viên tại giờ học, yêu cầu sinh viên thường xuyên áp dụng chiến lược đọc kể cả với đoạn đọc ngắn, khuyến khích các em sử dụng các chiến lược thường xuyên nhất có thể, ghi lại những khó khăn khi áp dụng chiến lược đọc, cùng chia sẻ với nhóm học tập để tìm ra phương pháp tốt nhất.

(3) Thông qua việc kết hợp hướng dẫn các chiến lược đọc với phương pháp giảng dạy sáng tạo, giảng viên có thể giúp sinh viên duy trì động lực học, tự

chủ, tự tin và tiếp tục và cố gắng hoàn thành mục tiêu học đã đề ra.

(4) Nên chia nhóm học tập trong lớp ngay từ đầu học kỳ. Thông qua các bài tập đọc hiểu văn bản mức độ khó tăng dần, giảng viên khuyến khích sinh viên phân tích và thảo luận với bạn cùng nhóm, phát động thi đua giữa các nhóm, dần dần các em có thể tiếp thu bài tốt hơn và cuối cùng làm chủ các chiến lược đọc.

5. Kết luận

Kỹ năng đọc hiểu được coi là một trong những kỹ năng quan trọng nhất trong quá trình học và dạy tiếng Anh của sinh viên cũng như giảng viên dạy tiếng Anh. Nghiên cứu này cho thấy các chiến lược đọc cụ thể dựa trên kỹ năng đọc lướt nhanh, đoán từ, đặt câu hỏi, suy diễn, tóm tắt bài giúp sinh viên có kết quả học tập khả quan hơn. Tuy nhiên, theo quan điểm của Banditvilai, Choosri (2020), mức độ hiểu văn bản nước ngoài có thể khác nhau giữa các bài tập đọc khác nhau, tùy thuộc vào kiến thức nền tảng của sinh viên và mức độ phức tạp của nội dung văn bản. Đa số sinh viên có thể áp dụng các chiến lược đọc vào quá trình đọc của mình. Vì vậy, giảng viên ngoại ngữ nên tạo cơ hội để sinh viên xây dựng và

vận dụng được các chiến lược này thường xuyên hơn, giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập môn Đọc hiểu tiếng Anh. □

Tài liệu tham khảo

1. Adams, W. (2008), Becky Patterson, *Developing Reading Versatility*, Thomson. USA.
2. Banditvilai, Choosri (2020), "The Effectiveness of Reading Strategies on Reading Comprehension", *International Journal of Social Science and Humanity* 10(2): 46-50.
3. Block, C. and Isael, S. (2005), *Reading First and Beyond: The Complete Guide for Teachers and Literacy Coaches*, Thousand Oaks, CA: Corwin Press.
4. Harvey, S. and Goudvis, A. (2000), *Strategies That Work Teaching Comprehension to Enhance Understanding*, York, ME: Stenhouse Publishers.
5. Hutchinson, T. and Waters, A. (1987), *English for Specific Purposes*, Cambridge: Cambridge University Press.
6. Mc Whorter (1987), *Efficient and Flexible Reading*, Boston. Little Brown and Company.
7. Neil J Anderson (2013), *Active Skills for Reading Student Book 1*, Third Edition, Asia and Global ELT: Andrew Robins.
8. Pani, S. (2004), *Reading strategy instruction through mental modeling*. *ELT Journal* 58, 355-362.
9. Paris, S.G, Wasik, B.A. and J. C. Turner. (1991), "The development of strategic reading" in R.Barr, M.L. Kamil, P.B. Mosenthal & P.D. Pearson(eds), *Handbook of Reading Research*, New York: Longman,
10. Wood, E, Woloshyn, V and T. Willoughby (1995), *Cognitive Strategy Instruction for Middle and High Schools*, Cambridge, MA: Brookline Press.

GIẢI PHÁP TÌM KIẾM VIỆC LÀM PHÙ HỢP...

(Tiếp theo trang 89)

tiến hành nêu trên cho thấy hoạt động đào tạo của Khoa và Nhà trường đã có những thành tựu nhất định. Là một ngành học mới, nhận thức của toàn xã hội và người sử dụng lao động về vai trò của chuyên viên quan hệ lao động trong doanh nghiệp chưa thực sự đầy đủ nhưng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm tương đối cao là một tín hiệu phản ánh chất lượng của chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng yêu cầu công việc, độ thích ứng của sinh viên với thị trường lao động đã được ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc làm của sinh viên ngành Quan hệ lao động vẫn còn một số hạn chế, trong đó trầm trọng nhất là sinh viên tốt nghiệp làm các công việc không liên quan đến ngành đào tạo. Để sinh viên tốt nghiệp ngành Quan hệ lao động có khả năng tìm kiếm việc làm phù hợp sẽ cần thêm thời gian, công sức, sự cố gắng và nỗ lực, thay đổi từ

nhận thức đến hành động của nhiều phía từ Nhà trường, Khoa, người học đến gia đình sinh viên, nhà tuyển dụng và toàn xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Bộ luật Lao động năm 2019*.
2. Trường Đại học Công đoàn, *Báo cáo tình hình việc làm sinh viên sau tốt nghiệp năm 2018, 2019, 2020, 2021*.
3. Nguyễn Ngọc Lan (2019), "Việc làm cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn sau khi tốt nghiệp", *Tạp chí Nghiên cứu khoa học Công đoàn* (số 15), (tr.60-64).
4. Đỗ Hồng Thắng (2021), *Thực trạng và một số giải pháp việc làm cho sinh viên trường đại học công đoàn sau khi tốt nghiệp*. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/co-hoi-viec-lam-cua-sinh-vien-chuyen-nganh-tai-chinh-dinh-luong-74806.htm>
5. Nguyễn Văn Thắng, Jose Maria Peiro, Lê Quang Cảnh, Vicente Gonzales - Roma (2020), Vicente Martinez-Tur, *Việc làm và gia nhập thị trường lao động của sinh viên Việt Nam sau khi tốt nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
6. Ngô Quang Trường (2019), *Định hướng việc làm cho sinh viên Khoa Quản trị nhân lực, Trường Đại học Công đoàn*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.